

# ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG CÁC YẾU TỐ CHỦ QUAN ẢNH HƯỞNG TỚI HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CÂU LẠC BỘ THỂ DỤC THỂ THAO TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ ĐÔ HÀ NỘI

Trần Văn Tùng<sup>(1)</sup>

**Thông tin bài báo:**

Ngày nhận bài: 23/04/2026

Ngày phản biện: 28/05/2026

Ngày đăng: 26/06/2026

**Tác giả liên hệ:**

Trần Văn Tùng

Email:

vtvung@daihocthudo.edu.vn

Tập 16, số 3 (2026), trang 55-62

DOI:

<https://doi.org/10.64024/upes14099>

*Bản quyền © 2026. Bài báo này là công bố Truy cập Mở (Open Access) và được phân phối theo các điều khoản của Creative Commons Attribution-NonCommercial 4.0 International (CC BY-NC 4.0).*

**Tóm tắt:**

Nghiên cứu sử dụng các phương pháp nghiên cứu cơ bản trong lĩnh vực TĐTT nhằm đánh giá thực trạng các yếu tố chủ quan ảnh hưởng tới hiệu quả hoạt động của các câu lạc bộ Thể dục thể thao (CLB TĐTT) sinh viên Trường Đại học Thủ đô Hà Nội. Kết quả nghiên cứu xác định được 6 yếu tố chủ quan và 9 yếu tố khách quan ảnh hưởng tới hiệu quả hoạt động CLB TĐTT sinh viên. Phân tích thực trạng các yếu tố chủ quan ảnh hưởng tới hiệu quả hoạt động CLB TĐTT cho đối tượng nghiên cứu cho thấy: Đa số sinh viên có nhận thức đúng về vai trò của TĐTT, có nhu cầu tham gia tập luyện ngoại khóa, tuy nhiên tỷ lệ tham gia CLB còn thấp, động cơ tập luyện chưa thực sự bền vững và vẫn còn một bộ phận sinh viên có nhận thức, thái độ tập luyện chưa tích cực. Kết quả nghiên cứu là cơ sở quan trọng đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động CLB TĐTT trong Nhà trường.

**Từ khóa:** Thực trạng, yếu tố chủ quan, hiệu quả hoạt động, CLB TĐTT sinh viên, Trường Đại học Thủ đô Hà Nội.

## Assessing the current status of subjective factors affecting the operational effectiveness of sports clubs at Hanoi Metropolitan University

Tran Van Tung<sup>(1)</sup>

**Article Information:**

Received: 23/04/2026

Review date: 28/05/2026

Published: 26/06/2026

**Corresponding Author:**

Tran Van Tung

Email:

vtvung@daihocthudo.edu.vn

Vol 16, Issue 3 (2026), pp 55-62

DOI:

<https://doi.org/10.64024/upes14099>

*Copyright © 2026. This is an Open Access article distributed under the terms of the Creative Commons Attribution-NonCommercial 4.0 International (CC BY-NC 4.0).*

**Abstract:** This study used standard research methods in sports to assess the current status of subjective factors affecting the operational effectiveness of student sports clubs at Hanoi Metropolitan University. The findings identified six subjective and nine objective factors influencing the operational effectiveness of student sports clubs. The analysis of subjective factors showed that most students had an appropriate understanding of the role of Physical Education and Sports and expressed a desire to participate in extracurricular physical training. However, the proportion of students participating in sports clubs remained low, motivation for regular training was not sufficiently sustained, and some students still demonstrated inadequate awareness and less positive attitudes toward physical training. The research findings provide an important scientific basis for proposing solutions to improve the operational effectiveness of Sports Clubs at the university.

**Keywords:** current status; subjective factors; operational effectiveness; student sports clubs; Hanoi Metropolitan University.

<sup>(1)</sup>TS Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

## ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh đổi mới giáo dục đại học theo định hướng phát triển toàn diện người học, hoạt động thể dục thể thao (TDTT) ngoại khóa và các CLB TDTT ngày càng giữ vai trò quan trọng trong nâng cao sức khỏe, phát triển thể chất và hình thành lối sống tích cực cho sinh viên. Các văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đều khuyến khích phát triển mô hình CLB TDTT trong nhà trường nhằm đa dạng hóa hình thức tổ chức hoạt động thể chất và nâng cao hiệu quả giáo dục thể chất (GDTC).

Tại Trường Đại học Thủ đô Hà Nội, hoạt động CLB TDTT sinh viên bước đầu đã được triển khai với nhiều nội dung tập luyện khác nhau, góp phần đáp ứng nhu cầu rèn luyện và giao lưu của sinh viên. Tuy nhiên, thực tế cho thấy số lượng sinh viên tham gia CLB còn hạn chế, mức độ duy trì thường xuyên tập luyện chưa cao và hiệu quả hoạt động CLB chưa tương xứng với nhu cầu thực tiễn của sinh viên. Bên cạnh các điều kiện khách quan, các yếu tố chủ quan như nhận thức, thái độ, nhu cầu và động cơ tập luyện có ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả hoạt động của CLB TDTT. Vì vậy, việc nghiên cứu đánh giá thực trạng các yếu tố chủ quan ảnh hưởng tới hiệu quả hoạt động CLB TDTT sinh viên Trường Đại học Thủ đô Hà Nội là cần thiết, làm cơ sở đề xuất các giải pháp

nâng cao hiệu quả hoạt động CLB TDTT trong Nhà trường.

## PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Quá trình nghiên cứu sử dụng các phương pháp: Phân tích và tổng hợp tài liệu; Phương pháp phỏng vấn; Phương pháp quan sát sự phạm và phương pháp toán học thống kê.

Nghiên cứu được tiến hành trên cơ sở khảo sát 1286 sinh viên; 8 cán bộ quản lý và 76 giảng viên (trong đó có 16 giảng viên GDTC) thuộc Trường Đại học Thủ đô Hà Nội.

Nghiên cứu được tiến hành tại Trường Đại học Thủ đô Hà Nội, năm học 2021-2022.

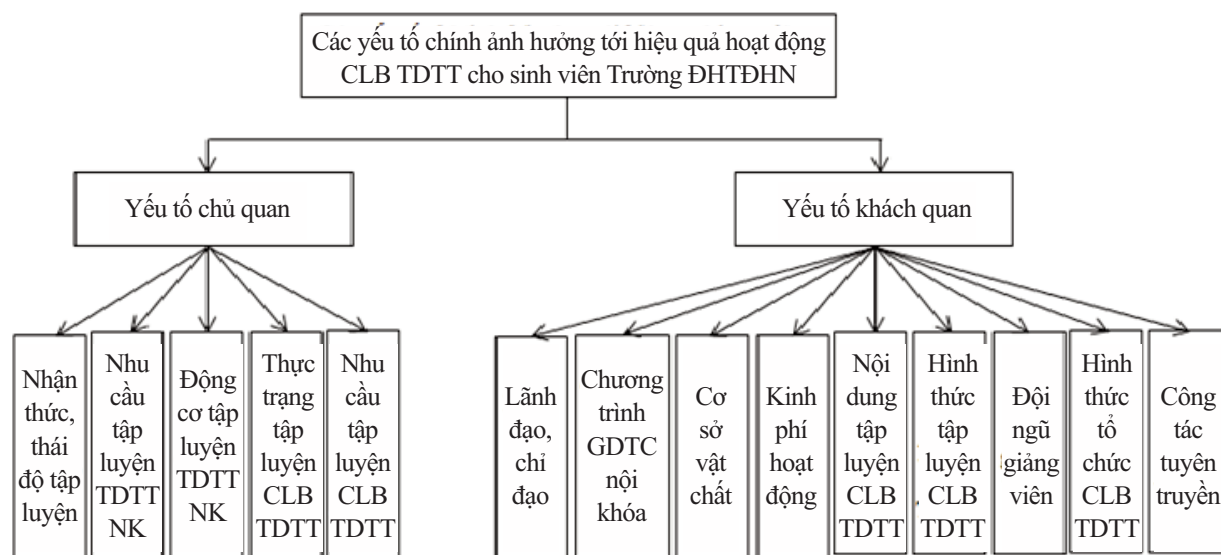
## KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

### 1. Xác định các yếu tố ảnh hưởng tới hiệu quả hoạt động CLB TDTT sinh viên Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

Tiến hành xác định các yếu tố ảnh hưởng tới hiệu quả hoạt động của các CLB TDTT sinh viên Trường Đại học Thủ đô Hà Nội thông qua tham khảo tài liệu, quan sát sự phạm và phỏng vấn trực tiếp các giảng viên giảng dạy GDTC tại trường và các chuyên gia GDTC trên diện rộng bằng phiếu hỏi. Kết quả xác định được 6 yếu tố chủ quan và 9 yếu tố khách quan ảnh hưởng tới hiệu quả hoạt động CLB TDTT sinh viên.

Chi tiết các yếu tố được trình bày tại sơ đồ 1.

Kết quả nghiên cứu tại sơ đồ 1 cho thấy hiệu quả hoạt động CLB TDTT sinh viên Trường Đại



**Sơ đồ 1. Các yếu tố chính ảnh hưởng tới hiệu quả hoạt động các CLB TDTT cho sinh viên Trường Đại học Thủ đô Hà Nội**

học Thủ đô Hà Nội chịu ảnh hưởng đồng thời bởi các yếu tố chủ quan và khách quan. Trong đó nhóm yếu tố chủ quan phản ánh trực tiếp mức độ tham gia và động cơ của sinh viên như nhận thức, nhu cầu và động cơ tập luyện, có vai trò quyết định tới tính tích cực và duy trì hoạt động CLB. Bên cạnh đó, các yếu tố khách quan như chương trình hoạt động, cơ sở vật chất, đội ngũ hướng dẫn và công tác tổ chức giữ vai trò điều kiện bảo đảm cho hoạt động CLB diễn ra hiệu quả. Sự tác động đồng bộ giữa hai nhóm yếu tố cho thấy muốn nâng cao hiệu quả hoạt động CLB TDTT cần kết hợp cả giải pháp nâng

cao động cơ tập luyện của sinh viên và hoàn thiện điều kiện tổ chức hoạt động.

**2. Thực trạng các yếu tố chủ quan ảnh hưởng tới hiệu quả hoạt động CLB TDTT sinh viên Trường Đại học Thủ đô Hà Nội**

Khảo sát thực trạng nhận thức, thái độ tập luyện CLB TDTT sinh viên trường Đại học Thủ đô Hà Nội thông qua phỏng vấn 1286 sinh viên; 8 cán bộ quản lý và 76 giảng viên (trong đó có 16 giảng viên GDTC) bằng phiếu hỏi, đồng thời so sánh sự khác biệt kết quả phỏng vấn giữa các đối tượng. Kết quả được trình bày tại bảng 1.

**Bảng 1. Kết quả khảo sát nhận thức và thái độ tập luyện TDTT của cán bộ, giảng viên và sinh viên Trường Đại học Thủ đô Hà Nội (n=1386)**

Nội dung	Cán bộ quản lý (n=8)		Giảng viên TDTT (n=16)		Giảng viên các môn khác (n=76)		Sinh viên (n=1286)		So sánh	
	m <sub>i</sub>	%	m <sub>i</sub>	%	m <sub>i</sub>	%	m <sub>i</sub>	%	χ <sup>2</sup>	P
<b>Nhận thức về tầm quan trọng của tập luyện TDTT</b>										
Rất quan trọng	8	100.00	16	100.00	25	32.89	612	47.59	68.59	<0.05
Quan trọng	0	0.00	0	0.00	31	40.79	577	44.87		
Không quan trọng	0	0.00	0	0.00	20	26.32	97	7.54		
<b>Thái độ tập luyện TDTT</b>										
Yêu thích và nhiệt tình tập luyện	4	50.00	16	100.00	23	30.26	544	42.30	58.66	<0.05
Bình thường	3	37.5	0	0.00	26	34.21	618	48.05		
Không thích tập luyện	1	12.5	0	0.00	27	35.53	124	9.65		

Qua bảng 1 cho thấy: Nhận thức và thái độ tập luyện TDTT của các đối tượng khác nhau rất khác nhau. Khi so sánh kết quả phỏng vấn về nhận thức và thái độ tập luyện của các nhóm đối tượng thấy có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê ở ngưỡng P<0.05. Cụ thể:

Ở đối tượng cán bộ quản lý: 100% cán bộ quản lý nhận thức đúng tầm quan trọng của TDTT nhưng chỉ có hơn 50% yêu thích và nhiệt tình tập luyện, gần 40% số người phỏng vấn có thái độ bình thường với tập luyện TDTT và có tới 12.5% số người được hỏi không thích tập luyện.

Như vậy, ngay ở đối tượng cán bộ quản lý, mặc dù có nhận thức chính xác về vai trò và tầm quan trọng của tập luyện TDTT nhưng vẫn có rất nhiều người không thích tập luyện. Đây cũng là một yếu tố hạn chế sự phát triển phong trào TDTT trong Trường Đại học Thủ đô Hà Nội.

Ở đối tượng giảng viên: Nếu như 100% giảng viên TDTT nhận thức đúng về tầm quan trọng của tập luyện TDTT, yêu thích và nhiệt tình tập luyện, ở đối tượng giảng viên các môn học khác, còn tới 26.32% tổng số giảng viên có nhận thức chưa đúng về vai trò, tầm quan trọng

của việc tập luyện TDTT, có tới 35.53% không thích tập luyện TDTT. Con số này với những giảng viên là rất cao và có ảnh hưởng không tích cực tới phát triển phong trào TDTT của cả trong cán bộ, giảng viên và sinh viên trường.

Ở đối tượng sinh viên: có tới 1189 sinh viên, chiếm 92.46% tổng số sinh viên có nhận thức đúng về vai trò, tầm quan trọng của tập luyện TDTT với sức khỏe. Đây là một lợi thế trong quá trình tổ chức tập luyện TDTT NK cho sinh viên. Tuy nhiên, vẫn còn hơn 7.54% sinh viên được hỏi cho rằng tập luyện TDTT không quan trọng, cần có những giải pháp tác động tới nhóm

sinh viên này, giúp họ có nhận thức đúng về vai trò của TDTT với sức khỏe. Về thái độ tập luyện: có 544 sinh viên, chiếm 42.3% tổng số sinh viên có thái độ tập luyện môn học GDTC nghiêm túc, 618 sinh viên chiếm 48.05% tổng số sinh viên được hỏi có thái độ tập luyện môn học GDTC bình thường và còn tới 9.65% sinh viên có thái độ chưa thực sự nghiêm túc trong giờ học GDTC (con số này gần tương đương với sinh viên chưa nhận thức đúng về vai trò và tầm quan trọng của tập luyện TDTT).

Kết quả khảo sát về nhu cầu tập luyện TDTT của 1286 sinh viên được trình bày tại bảng 2.

**Bảng 2. Kết quả khảo sát nhu cầu tập luyện TDTT ngoại khóa của sinh viên Trường Đại học Thủ đô Hà Nội (n=1286)**

TT	Nội dung phỏng vấn	Kết quả phỏng vấn	
		m <sub>i</sub>	%
1	<b>Nhu cầu tham gia tập luyện TDTT ngoại khóa (n=1286)</b>		
	Có nhu cầu tham gia tập luyện	798	62.05
	Không có nhu cầu tham gia tập luyện	447	34.76
	Không nói rõ ý kiến	41	3.19
2	<b>Thực trạng tham gia tập luyện TDTT ngoại khóa (n=1286)</b>		
	Có	733	57.00
	Không	525	40.82
	Không trả lời	28	2.18
3	<b>Nội dung tập luyện TDTT ngoại khóa của sinh viên (n=733)</b>		
	Bóng đá	81	11.05
	Bóng bàn	29	3.96
	Bóng chuyền	37	5.04
	Bóng rổ	150	20.46
	Bơi lội	70	9.55
	Cầu lông	403	54.98
	Cờ vua	59	8.05
	Dance sport	106	14.46
	Taekwondo	187	25.51
	Karate	102	13.92
	Các môn thể thao khác	95	12.97
	4	<b>Mức độ chuyên cần tập luyện TDTT ngoại khóa (1286)</b>	
Thường xuyên (từ 3 buổi/tuần trở lên)		522	40.59
Không thường xuyên (từ 1 đến 2 buổi/tuần)		211	16.40
Không tập luyện		553	43.00

Qua bảng 2 cho thấy:

Về nhu cầu tham gia tập luyện TDTT NK của sinh viên Trường Đại học Thủ đô Hà Nội: có tới hơn 62.05% tổng số sinh viên được hỏi có nhu cầu tham gia tập luyện TDTT NK. Con số này gần gấp đôi số lượng sinh viên không có nhu cầu tập luyện với 34.76%. Như vậy, đa số sinh viên có nhu cầu tham gia tập luyện TDTT NK. Đây là ưu điểm lớn trong việc phát triển phong trào tập luyện TDTT NK cho sinh viên Trường Đại học Thủ đô Hà Nội.

Về các môn thể thao có nhu cầu tham gia tập luyện TDTT NK: Đa số sinh viên có nhu cầu tham gia tập luyện TDTT NK các môn thể thao hiện đại như: Cầu lông, Bóng rổ, Taekwondo, Dance sport, Karate... Các môn được yêu thích tập luyện rất đa dạng, nhưng cũng có tính tập trung cao. Đây cũng là một điểm thuận lợi trong

định hướng tổ chức các môn thể thao NK cho sinh viên trong Trường Đại học Thủ đô Hà Nội Hà Nội.

Khảo sát về thực trạng tham gia tập luyện TDTT NK của sinh viên số liệu thống kê được cho thấy, số lượng sinh viên tham gia tập TDTT ngoại khóa còn khiêm tốn. Trong số 1286 SV, chỉ có 733 SV tập luyện TDTT ngoại khóa từ 1 đến 3 buổi (chiếm tỉ lệ 56,99%). Trong đó tỉ lệ tập luyện thường xuyên là 40,59% và tập luyện không thường xuyên chiếm 16,4%. Ngược lại tỉ lệ sinh viên không tập luyện ngoại khóa rất cao chiếm 43%. Chính vì vậy, chúng tôi phân tích và tổng hợp tình hình tập luyện TDTT ngoại khóa dưới mọi hình thức và các nội dung tập khác nhau về thời lượng, địa điểm...được trình bày tại bảng 3.

**Bảng 3. Thực trạng thời lượng, thời điểm và địa điểm tập luyện TDTT ngoại khóa của sinh viên Trường Đại học Thủ đô Hà Nội (n=733)**

TT	Nội dung	Mức độ trả lời	Tổng số sinh viên (n= 733)		Giới tính			
					Nam (n=554)		Nữ (n=179)	
			m <sub>i</sub>	%	m <sub>i</sub>	%	m <sub>i</sub>	%
1	Thời lượng tập luyện / ngày	< 30 phút	260	35.47	198	35.74	62	34.64
		Từ 30- 60 phút	235	32.06	204	36.82	31	17.32
		Từ 60- 90 phút	99	13.51	65	11.73	34	18.99
		Từ 90-120 phút	103	14.05	68	12.27	35	19.55
		> 120 phút	36	4.91	19	3.44	17	3.35
2	Thời điểm tập luyện	Sáng	108	14.73	37	6.68	71	11.19
		Chiều	60	8.19	31	5.60	29	3.95
		Chiều tối (sau buổi học chiều)	565	77.08	486	87.72	79	24.42
3	Địa điểm tập luyện	Sân KTX Cơ sở 1	147	20.05	94	16.97	53	29.61
		Sân KTX Cơ sở 3	215	29.33	172	31.05	43	24.02
		Sân trường	123	16.78	89	16.06	34	18.99
		Các nơi khác	248	33.84	199	35.92	49	27.38

Qua bảng 3 cho thấy: khi xem xét thời lượng, thời điểm và địa điểm tập luyện TDTT ngoại khóa của sinh viên thấy rằng: thời lượng tập luyện TDTT ngoại khóa chủ yếu <30 phút chiếm tỷ lệ 35.47% (27.01% đối với nam, 8.46% đối với nữ); từ 30 - 60 phút chiếm tỷ lệ 32.06% (27.83% đối với nam, 13.78% đối với nữ). Khi so sánh giữa hai giới thì cũng có sự chênh lệch đáng kể về thời lượng tập luyện TDTT ngoại khóa. Số ít SV tập luyện từ 60 - 90 phút chiếm tỷ lệ 13.50% (8.86% đối với nam, 4.64% đối với nữ); từ 90 - 120 phút chiếm tỷ lệ 14.05% (7.28% đối với nam, 4.77% đối với nữ); >120 phút chiếm tỷ lệ 4.91% (4.09% đối với nam, 0.82% đối với nữ). Như vậy, có thể thấy SV Trường Đại học Thủ đô Hà Nội đều tập luyện với thời lượng quá ít từ <30 và từ 30 - 60 phút.

Về thời điểm tập luyện, chủ yếu SV tham gia tập luyện vào chiều tối sau buổi học chính khóa với 565 SV chiếm 77.08% (52.66% đối với nam, 24.42% đối với nữ). Những SV tập luyện vào buổi sáng và buổi chiều chiếm số ít. Buổi sáng chiếm 14.73% (3.54% đối với nam, 11.19% đối với nữ), buổi chiều chiếm 8.18% (4.23% đối với nam, 3.59% đối với nữ).

Địa điểm tập luyện TDTT ngoại khóa của SV trong Trường Đại học Thủ đô Hà Nội tập trung chủ yếu là ở sân trường và nơi khác ngoài trường (34.52% và 33.83%). Ngược lại, số SV tập ở Khu KTX cơ sở 1 Trường Đại học Thủ đô Hà Nội (147 SV) chiếm 20,05% và sân Ký túc xá Cơ sở 3 (115SV) chiếm tỷ lệ 15,69%.

Khảo sát động cơ tham gia hoạt động TDTT ngoại khóa của sinh viên trường Đại học Thủ đô Hà Nội

Để đánh giá một cách khách quan nhất về động cơ tập luyện TDTT ngoại khóa của SV Trường Đại học Thủ đô Hà Nội chúng tôi đánh giá trên 733 SV (554 SV nam, 179 SV nữ) có tập luyện TDTT ngoại khóa dưới bất kể hình thức và môn thể thao. Kết quả được trình bày tại bảng 4.

Qua bảng 4 cho thấy: Đa số SV tham tập luyện nhằm hoàn thành chương trình môn học GDTC chính khóa chiếm 90.07% SV nam, 84.36% SV nữ. Động cơ tham gia tập luyện TDTT là do đam mê, ham thích, giải trí chiếm

50.36% SV nam, 45.25% SV nữ. Các ý kiến khác chiếm tỷ lệ thấp nhất là động cơ tăng cường sức khỏe chiếm tỷ lệ 34.12% SV nam và 23.46% SV nữ. Điều này cho chúng ta thấy rõ nhận thức của SV về hoạt động TDTT ngoại khóa chưa hoàn toàn đúng đắn.

Song song với việc khảo sát nhu cầu và động cơ tập luyện TDTT NK, chúng tôi tiến hành khảo sát thực trạng và nhu cầu tập luyện CLB TDTT của sinh viên. Kết quả được trình bày tại bảng 5.

Qua bảng 5 cho thấy: về thực trạng tham gia tập luyện CLB TDTT hiện có 11.66% số sinh viên được hỏi đã tham gia tập luyện CLB TDTT dưới mọi hình thức (đã bao gồm cả các đội tuyển thể thao). Có thể thấy số lượng sinh viên tham gia tập luyện TDTT NK theo các CLB còn hạn chế.

Về nhu cầu tham gia tập luyện CLB TDTT: Nếu như chỉ có 11.66% số sinh viên được hỏi đã tham gia tập luyện CLB TDTT thì khi khảo sát nhu cầu tập luyện CLB TDTT có tới 30.19% số sinh viên có nhu cầu. Như vậy, số sinh viên có nhu cầu nhưng chưa tham gia tập luyện rất cao. Đặc biệt, còn có tới 19.63% tổng số sinh viên được hỏi phân vân về việc có hay không có nhu cầu tham gia tập luyện CLB TDTT, đây là nhóm sinh viên đã có suy nghĩ tới việc tập luyện CLB TDTT nhưng chưa quyết định hoặc còn gặp những khó khăn nhất định. Đây là nhóm đối tượng hoàn toàn có thể tác động để hướng các em tới việc tham gia tập luyện CLB TDTT nhằm phát triển sức khỏe thể chất và tinh thần.

Kết quả khảo sát chi tiết cho thấy:

Nhu cầu về số buổi tập: đa số sinh viên có nhu cầu tập luyện thường xuyên (từ 3 buổi/ tuần trở lên) chiếm tới 47.23%; có 35.57% số sinh viên có nhu cầu tập luyện 1-2 buổi/tuần. Đây là số sinh viên có nhu cầu tập luyện phù hợp để rèn luyện sức khỏe, phát triển thể chất cũng như tăng cường giao lưu giữa người tập. Số ít sinh viên (chiếm 17.20%) chỉ có nhu cầu tập luyện 1-3 buổi/ tháng. Cần có các giải pháp phù hợp để nâng cao hiệu quả hoạt động, thu hút nhóm sinh viên này tham gia tập luyện CLB TDTT thường xuyên.

**Bảng 4. Động cơ tham gia tập luyện TDTT ngoại khóa của sinh viên Trường Đại học Thủ đô Hà Nội (n=733)**

TT	Nhóm nhân tố	Kết quả phỏng vấn (n=733)			
		Nam (n= 554)		Nữ (n=179)	
		m <sub>i</sub>	%	m <sub>i</sub>	%
1	<b>Nhóm nhân tố 1: Động cơ tăng cường sức khỏe</b> Phát triển thể chất toàn diện Có vóc dáng cơ thể cân đối Giảm béo- Hạn chế bệnh tật	189	34.12	42	23.46
2	<b>Nhóm nhân tố 2: Động cơ đam mê, ham thích, giải trí</b> Tính hấp dẫn của môn thể thao Vui vẻ, giải tỏa áp lực từ học tập Do bạn bè rủ	279	50.36	81	45.25
3	<b>Nhóm nhân tố 3: Động cơ nâng cao trình độ thể thao</b> Muốn có trình độ để được thi đấu Muốn khẳng định bản thân Thích bạn bè khen ngợi	273	49.28	39	21.79
4	<b>Nhóm nhân tố 4: Giao lưu bạn bè, mở rộng quan hệ xã hội</b> Gặp gỡ bạn bè để giao lưu Được học hỏi lẫn nhau - Được chia sẻ	195	35.20	90	50.28
5	<b>Nhóm nhân tố 5: Nâng cao kết quả học tập môn GDTC</b> Trau dồi kỹ thuật thể thao để ghi điểm môn học GDTC Nâng cao thể lực để đạt điểm kiểm tra Được thầy, cô ưu ái	499	90.07	151	84.36

Nhu cầu về thời điểm tập luyện trong ngày: đa số sinh viên có nhu cầu tập luyện vào buổi chiều và buổi tối (từ 5h chiều trở đi), chiếm gần 85% số sinh viên có nhu cầu tập luyện CLB TDTT. Như vậy, phát triển các hình thức tập luyện CLB TDTT trong khung thời gian này là phù hợp.

Nhu cầu về địa điểm tập luyện: có tới 72.30% số sinh viên có nhu cầu tập luyện trong trường, số còn lại chủ yếu là gần trường, số sinh viên không quan tâm tới địa điểm tổ chức CLB TDTT chỉ chiếm 1.75%. Như vậy, để nâng cao hiệu quả hoạt động CLB TDTT, việc tổ chức các CLB trong trường là phù hợp nhất.

Nhu cầu về kinh phí tập luyện: Hầu hết sinh viên có nhu cầu kinh phí <500.000đ/tháng,

trong đó có tới 26.82% sinh viên có nhu cầu tập luyện miễn phí, 48.69% số sinh viên có nhu cầu kinh phí tập luyện <300.000đ/ tháng. Như vậy, việc giảm tối đa kinh phí tham gia các CLB TDTT sẽ giúp thu hút đông đảo sinh viên tham gia tập luyện.

### KẾT LUẬN

Quá trình nghiên cứu đã xác định được 6 yếu tố chủ quan và 9 yếu tố khách quan ảnh hưởng tới hiệu quả hoạt động các CLB TDTT sinh viên Trường Đại học Thủ đô Hà Nội.

Qua đánh giá thực trạng các yếu tố chủ quan ảnh hưởng tới hiệu quả hoạt động CLB TDTT sinh viên Trường Đại học Thủ đô Hà Nội cho thấy: Còn một số sinh viên có nhận thức, thái độ và động cơ tập luyện TDTT chưa đúng đắn,

**Bảng 5. Kết quả khảo sát thực trạng và nhu cầu tham gia tập luyện CLB TDTT của sinh viên Trường Đại học Thủ đô Hà Nội (n=1286)**

TT	Nội dung phỏng vấn	Kết quả phỏng vấn	
		m <sub>i</sub>	%
1	<b>Thực trạng tham gia tập luyện CLB TDTT (n=1286)</b>		
	Có	150	11.66
	Không	1136	88.34
2	<b>Nhu cầu tham gia tập luyện CLB TDTT (n=1136)</b>		
	Có	343	30.19
	Không	570	50.18
	Phân vân	223	19.63
3	<b>Nhu cầu về số buổi tập/ tuần (n=343)</b>		
	Thường xuyên (từ 3 buổi/tuần trở lên)	162	47.23
	Không thường xuyên (từ 1 đến 2 buổi/tuần)	122	35.57
	Thỉnh thoảng (1 tới 2 buổi/ tháng)	59	17.20
4	<b>Nhu cầu về thời điểm tập/ ngày (n=343)</b>		
	Buổi sáng (trước 7h sáng)	52	15.16
	Buổi chiều (5h-7h chiều)	167	48.69
	Buổi tối (từ 7h tối trở đi)	124	36.15
5	<b>Nhu cầu về địa điểm tập (n=343)</b>		
	Trong trường	248	72.30
	Gần trường	89	25.95
	Địa điểm bất kỳ	6	1.75
6	<b>Nhu cầu về kinh phí tập luyện (n=343)</b>		
	Miễn phí	92	26.82
	Kinh phí <300.000đ/ tháng	167	48.69
	Kinh phí từ 300.000đ-500.000đ/ tháng	83	24.20
	Không giới hạn về kinh phí	1	0.29

chính vì vậy, cần có giải pháp phù hợp để nâng cao nhận thức, hình thành động cơ tập luyện TDTT tích cực, bền vững của sinh viên.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2011), *Thông tư Số: 18/2011/TT-BVHTTDL ngày 02 tháng 12 năm 2011 Quy định mẫu về tổ chức và hoạt động của câu lạc bộ thể dục thể thao cơ sở.*

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020), *Thông tư số 48/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 31/12/2020 về quy định về hoạt động thể thao trong nhà trường.*

3. Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam (2016), *Số 106/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7*

*năm 2016 quy định điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao.*

4. Trần Ngọc Cương (2018), Nghiên cứu xây dựng chương trình các môn thể thao tự chọn theo mô hình CLB trong đào tạo tín chỉ của sinh viên Trường Đại học Sài Gòn, *Luận án tiến sĩ Giáo dục học*, Trường Đại học TDTT Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Phùng Xuân Dũng (2017), Nghiên cứu giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động TDTT ngoại khóa cho sinh viên Trường ĐH Sư phạm TDTT Hà Nội, *Luận án tiến sĩ khoa học giáo dục*, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh.